

7113 STMT Cao la giut
dieu

Mẫu số 03-HD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KINH PHÍ ĐẶT HÀNG
Về việc cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách
nhà nước của Thành phố năm học 2024-2025 (Đợt 02)

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục đào tạo của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố phê duyệt giá dịch vụ để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;



Căn cứ Công văn số 3760/UBND-KGVX ngày 27/6/2025 của UBND Thành phố về việc đảm bảo công tác đặt hàng dịch vụ giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND các quận, huyện, thị xã được triển khai liên tục từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 2120/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2833/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh giá trị đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố năm học 2024-2025;

Hôm nay, ngày 09 tháng 9 năm 2025, chúng tôi gồm có:

- Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan, tổ chức đặt hàng):
- + Ông Trần Thế Cường, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- + Bà Hoàng Thị Thu Phương, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.
- + Ông Hà Xuân Nhâm, Trưởng phòng Giáo dục trung học.
- + Ông Nguyễn Văn Cao, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.
- + Ông Nguyễn Đắc Toàn, Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính.
- + Ông Trần Duy Hà, Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Đại diện cơ sở giáo dục công lập trực thuộc nhận đặt hàng: Trường THPT Cao Bá Quát – Quốc Oai
- + Ông Nguyễn Danh Chiến, chức vụ Hiệu trưởng
- + Bà Vũ Thị Sâm, chức vụ Kế toán

Hai bên thống nhất nghiệm thu kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như sau:

1. Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công
 - a) Theo quyết định đặt hàng (theo Quyết định số 2833/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2024):
 - Số lớp: 37
 - Số học sinh: 1.676
 - b) Theo thực tế thực hiện:
 - Số lớp: 37

- Số học sinh: 1.676

(Số liệu chi tiết theo biểu số 03-HD1 kèm theo)

2. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công: Thực hiện giảng dạy đúng, đủ chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Giá đặt hàng theo quyết định đặt hàng (theo Quyết định số 2833/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2024):

Bảng số: 19.020.924.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín tỷ không trăm hai mươi triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng)

4. Dự toán kinh phí đặt hàng theo Quyết định đặt hàng (theo Quyết định số 2833/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2024):

4.1. Tổng dự toán kinh phí: 19.020.924.000 đồng

4.2. Nguồn kinh phí

- Nguồn học phí: 1.432.980.000 đồng (bao gồm cả nguồn NSNN cấp bù thực hiện chính sách miễn giảm học phí theo quy định).

- Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị (nếu có): không đồng.

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng: 17.587.944.000 đồng.

5. Nghiệm thu kinh phí đặt hàng (đợt 02):

5.1. Tổng kinh phí đặt hàng: 12.680.616.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng)

5.2. Nguồn kinh phí

- Từ nguồn học phí: 796.100.000 đồng (bao gồm cả nguồn NSNN cấp bù thực hiện chính sách miễn giảm học phí theo quy định)..

- Từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị: không đồng.

- Từ nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng: 11.884.516.000 đồng.

(Số liệu chi tiết theo các biểu số 03-HD2 kèm theo)

6. Số liệu nghiệm thu kinh phí đặt hàng cả năm học 2024-2025:

(Số liệu chi tiết theo các biểu số 03-HD3 kèm theo)

* Ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Đề nghị cơ sở giáo dục tổng hợp chung kinh phí đặt hàng trong quyết toán ngân sách năm 2025, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin số liệu cung cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo về số liệu quyết toán đặt hàng.



* Ý kiến của đơn vị sự nghiệp công lập nhận đặt hàng (Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai): Thống nhất với ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Biên bản nghiệm thu này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau. /.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Danh Chiến

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC



Trần Thế Cường

Đơn vị: Trường THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai

GIẢI TRÌNH SỐ LỚP, HỌC SINH THỰC TẾ VÀ SỐ THU HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu đợt 02 ngày 09/9/2025 đối với Trường THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai.)

Số TT	Cấp học/lớp	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh bình quân/lớp	Mức thu học phí (nghìn đồng/học sinh/tháng)	Số học phí gồm cả kinh phí cấp bù miễn giảm học phí (nghìn đồng)	Ghi chú số học sinh chuyển đi/đến các tháng
	Cấp trung học phổ thông	37	1.676	45	95	796.100	
1	Lớp 10	13	606				
2	Lớp 11	12	546				
3	Lớp 12	12	524				
	Tháng 01/2025	37	1.676	45	95	159.220	
1	Lớp 10	13	606				
2	Lớp 11	12	546				
3	Lớp 12	12	524				
	Tháng 02/2025	37	1.676	45	95	159.220	
1	Lớp 10	13	606				
2	Lớp 11	12	546				
3	Lớp 12	12	524				
	Tháng 3/2025	37	1.676	45	95	159.220	
1	Lớp 10	13	606				
2	Lớp 11	12	546				
3	Lớp 12	12	524				
	Tháng 4/2025	37	1.676	45	95	159.220	
1	Lớp 10	13	606				
2	Lớp 11	12	546				
3	Lớp 12	12	524				
	Tháng 5/2025	37	1.676	45	95	159.220	
1	Lớp 10	13	606				
2	Lớp 11	12	546				
3	Lớp 12	12	524				

Người lập

Đàm

Vũ Thị Sâm

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Danh Chiến

SỐ LỚP, HỌC SINH HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu đợt 02 ngày 09/9/2025 đối với Trường THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai.)

Số TT	Cấp học/lớp	Số lớp	Số học sinh thực tế bình quân 5 tháng đầu năm 2025	Số học sinh bình quân/lớp
	Cấp trung học phổ thông	37	1.676	45
1	Lớp 10	13	606	
2	Lớp 11	12	546	
3	Lớp 12	12	524	

Người lập

[Signature]

Vũ Thị Sâm

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Danh Chiến

SƠ LIỆU NGHIỆM THU KINH PHÍ ĐẶT HÀNG NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Biên bản nghiệm thu đợt 02 ngày 09/9/2025 đối với Trường THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai.)

STT	Cấp học/học sinh (trẻ em)	Mức thu học phí (nghìn đồng/học sinh/tháng)	Số lớp	Số học sinh thực tế bình quân 5 tháng đầu năm 2025	Số học sinh bình quân/lớp	Giá dịch vụ (nghìn đồng/học sinh (trẻ em)/năm học)	Hệ số điều chỉnh giá theo quy mô học sinh bình quân/lớp	Hệ số điều chỉnh giá theo quy mô học sinh bình quân/lớp	Giá dịch vụ đặt hàng (nghìn đồng/học sinh (trẻ em)/năm học)	Giá đặt hàng 8 tháng năm 2025 (nghìn đồng)	Nghiệm thu kinh phí đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025 (nghìn đồng)				Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng đã cấp 08 tháng đầu năm 2025 (nghìn đồng)	Chênh lệch nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng 04 tháng cuối năm 2024 (thiếu +, thừa -) (nghìn đồng)	Chênh lệch nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng năm học 2024-2025 (thiếu + cấp bổ sung, thừa - để hủy dư toán hoặc điều chỉnh giảm dư toán) (nghìn đồng)
											Tổng số	Nguồn học phí năm 2025	Chia ra				
													Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị	Nguồn ngân sách nhà nước			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	9=3x8/12 tháng x 8 tháng	10=9	11	12	13=10+11+12	14	15	16=13+14+15
1	Cấp trung học phổ thông	95	37	1.676	45	11.700	1,00	0,97	11.349	12.680.616	12.680.616	796.100		11.884.516	11.884.516		-

Số học sinh (trẻ em) gọi chung là học sinh; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo gọi chung là lớp.

Người lập

Vũ Thị Sâm

Thủ trưởng đơn vị



Ghi chú: Không áp dụng đối với cơ sở giáo dục đặc thù hoặc có quỹ lương cao.
Cột 14 lấy theo số liệu dự toán đã giao kinh phí đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025.
Cột 15 lấy theo số liệu tại biên bản nghiệm thu đợt 1 (riêng đơn vị đã huy phần dự toán còn dư thì để trống)

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Danh Chiến